

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil, bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Út H** (tên gọi khác: TM), sinh năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V(đã chết) và bà Trần Thị G, sinh năm 1960; bị cáo chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 03/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 2043/QĐ-UBND.

- Ngày 20/3/2018 bị Công an huyện Đông Hải xử phạt về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với mức phạt tiền 2.500.000 đồng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐXPVPHC.

Bị cáo Lê Út H bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng M** (tên gọi khác: MM), sinh năm 1990 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp 2, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Mỹ T, sinh năm

1970; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, có 01 người con, sinh năm 2010;

Tiền án:

- Ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 58/2015/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 26/5/2016; được xét miễn án phí dân sự 585.000 đồng và án phí hình sự 200.000 đồng ngày 14/7/2021. Chưa thi hành khoản bồi thường dân sự 11.700.000 đồng.

- Ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/4/2018 và nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 07/7/2021.

Tiền sự:

Ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo quyết định số 14/2021/QĐ-TA.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu từ ngày 22/3/2021 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Võ Trung K** (tên gọi khác: Ốc), sinh năm 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp 7, xã PTT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1969 và bà Phạm Kiều N, sinh năm 1969; bị cáo chưa vợ, con; tiền án: không;

Tiền sự:

Ngày 10/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo quyết định số 16/QĐ-TA. Đến ngày 27/7/2020 bị cáo đã chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 26/3/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 39/2010/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/5/2013 và nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 10/3/2011.

- Ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 26/2016/HSST.

- Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 35/2016/HSST. Tổng hợp hình phạt chung là 2 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2018 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/01/2017.

Bị cáo Võ Trung K bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021 bị tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (có mặt);

4. Họ và tên: **Thạch Thị Mỹ H1**, sinh năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm 1, Phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Đ, sinh năm 1955 và bà Tăng Thu T, sinh năm 1954; bị cáo chưa có chồng; tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 10/6/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo quyết định số 53/QĐ-TA. Đến ngày 18/9/2020 bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 13/5/2021 bị Công an thị xã Giá Rai xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

- Ngày 07/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã Giá Rai) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2013/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 07/9/2014 và nộp án phí hình sự 200.000 đồng ngày 23/4/2013.

Bị cáo Thạch Thị Mỹ H1 bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2021 đến ngày 20/7/2021 sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Bị hại: **Ông Lê Văn T**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp RR, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/02/2021, bị cáo Lê Út H điều khiển xe mô tô (mượn của bạn không rõ nhân thân) đi từ Gành Hào đến thị xã Giá Rai để gặp bạn gái tên Trang. Đến đoạn đường ấp Rạch Rắn, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo nhìn thấy trước nhà ông Lê Văn T trồng nhiều cây mai vàng trong đó có 02 cây to và đẹp nên nảy sinh ý định lấy trộm. Khi đến thị xã Giá Rai, bị cáo gặp Trang tại quán cà phê, tại đây bị cáo làm quen với bị cáo Thạch Thị Mỹ H1 (do Mỹ H1 là bạn của Trang), sau đó bị cáo về nhà của bị cáo Mỹ H1 chơi.

Tại nhà bị cáo Mỹ H1, bị cáo Út H gặp các bị cáo K, M nên làm quen. Trong quá trình nói chuyện bị cáo Út H nói cho các bị cáo K, M và Mỹ H1 biết là trước nhà ông T ở ấp Rạch Rắn, xã Long Điền có 02 cây mai vàng to và đẹp, nếu K, M, Út H lấy trộm 02 cây mai đó thì bị cáo sẽ mua lại mỗi cây 10.000.000 đồng, bị cáo K, M, Mỹ H1 đồng ý.

Bị cáo M lấy xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 94D1-117.47 của bị cáo K chở bị cáo Út H về hướng ấp Rạch Rắn để bị cáo Út H chỉ nơi có các cây mai cho bị cáo M biết rồi quay về nhà của bị cáo Mỹ H1, sau đó bị cáo Út H về Gành Hào.

Khoảng 04 giờ ngày 10/02/2021, bị cáo K điều khiển xe mô tô Exciter nêu trên chở bị cáo Mỹ H1 đến nhà bị cáo M tại ấp 2, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tại đây bị cáo M đã chuẩn bị sẵn một thùng xe kéo (xe ba gác), 01 cây xẻng (vá), bị cáo Mỹ H1 qua ngồi trong thùng xe còn bị cáo M ngồi sau cho K điều khiển kéo theo thùng xe đến chỗ cây mai của ông T. Khi đến nơi, bị cáo Mỹ H1 ở ngoài lộ canh đường, còn bị cáo M, K đi vào chỗ cây mai dùng tay xô qua, xô lại rồi nhỏ lấy trộm 01 cây mai bông vàng lớn. Sau khi đưa được cây mai lên thùng xe, các bị cáo chở cây mai đi về hướng Gành Hào, trên đường đi bị cáo M sử dụng điện thoại của bị cáo K liên lạc cho bị cáo Út H để hẹn nơi giao, nhận. Bị cáo Út H kêu để cây mai tại khu đất trống gần nhà ông Nguyễn Ly B ở ấp 3, thị trấn Gành Hào.

Sau khi nhận cây mai, bị cáo Út H trả số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo K, số tiền còn lại khi nào bán được cây mai sẽ trả, bị cáo K, M chia nhau mỗi bị cáo 2.500.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, bị cáo Út H điện thoại cho ông Nguyễn Văn Tuấn K để bán cây mai với giá 15.000.000 đồng, do nghi vấn nên ông K không mua, bị cáo Út H sợ bị phát hiện nên đã dùng cưa cắt bỏ cây mai thành nhiều đoạn rồi vứt bỏ trong bụi cây phía sau nhà Nguyễn Ly B để tiêu hủy vật chứng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, ông Lê Văn T đã trình báo Công an xã Long Điền về việc mất trộm 01 cây mai.

Tại Bản kết luận giá trị tài sản số 13/HĐ ngày 20/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hải kết luận: 01 cây mai vàng có bông từ 05 đến 08 cánh, chu vi gốc cây là 50cm, chiều cao cây là 3,5m, tán lá rộng 3,45m, chu vi rễ cái của cây 20cm đến ngày 10/02/2021 có giá trị 20.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 33/CT-VKS-KSĐT, ngày 08/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Út H, Võ Trung K và Thạch Thị Mỹ H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Út H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Trung K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thạch Thị Mỹ H1 từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng: Cây dưa bị cáo Út H dùng để dưa cây mai của ông T, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Trung K còn khai nhận thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phước Long và tiêu thụ tài sản trên địa bàn thị xã Giá Rai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hải đã chuyển thông tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Giá Rai để điều tra theo thẩm quyền là đúng.

Đối với người tên Trang (tên gọi khác là Đào) là bạn của bị cáo Lê Út H không làm việc được do không xác định nhân thân, nơi cư trú nên không có căn cứ xử lý.

Đối với phương tiện xe mô tô gắn biển kiểm soát 94D1 – 117.47 qua tra cứu, xe mô tô này do Lý Ny, sinh năm 1992, nơi cư trú khóm 4, phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đứng tên sở hữu mà bị cáo Võ Trung K dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bán cho người khác không rõ nhân thân. Thùng xe kéo, cây xăng bị cáo Nguyễn Hoàng M mượn của một người không xác định được nhân thân, địa chỉ. Hiện nay không làm việc được với các chủ tài sản, nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với xe mô tô mà bị cáo Lê Út H mượn và đã trả cho người bạn của bị cáo không rõ ai nên không xem xét đề cập xử lý. Điện thoại di động mà các bị cáo Võ Trung K, Nguyễn Hoàng M và Lê Út H sử dụng để liên hệ giao nhận cây mai, do các bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ông Lê Văn T là bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông T không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Út H, Nguyễn Hoàng M, Võ Trung K, Thạch Thị Mỹ H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do muốn

có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Út H chỉ điểm cho các bị cáo Võ Trung K, Nguyễn Hoàng M và Thạch Thị Mỹ H1 lấy trộm cây mai vàng của ông Lê Văn T và hứa hẹn mua lại với giá 10.000.000 đồng.

Khoảng 04 giờ ngày 10/02/2021 các bị cáo K, M, Mỹ H1 lấy trộm cây mai vàng của ông Lê Văn T để bán cho bị cáo Lê Út H và nhận số tiền 5.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bị cáo K, M chia nhau mỗi bị cáo 2.500.000 đồng. Cây mai vàng đã được định giá là 20.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Út H, Võ Trung K, Thạch Thị Mỹ H1 đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng M, ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; đến ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/4/2018 và nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/7/2021 nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 33/CT-VKS-KSĐT, ngày 08/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố các bị cáo Lê Út H, Nguyễn Hoàng M, Võ Trung K và Thạch Thị Mỹ H1 về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời điểm phạm tội các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân:

Bị cáo Lê Út H:

- Ngày 03/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 2043/QĐ-UBND.

- Ngày 20/3/2018 bị Công an huyện Đông Hải xử phạt về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với mức phạt tiền 2.500.000 đồng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐXPVPHC.

Bị cáo Võ Trung K:

- Ngày 26/3/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 39/2010/HSST.

- Ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 26/2016/HSST.

- Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 35/2016/HSST.

Bị cáo Thạch Thị Mỹ H1:

- Ngày 07/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã Giá Rai), xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 15/2013/HSST ngày 07/3/2013.

Do đó, lần phạm tội này cần có mức hình phạt nghiêm để có thời gian giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Út H là người gợi ý việc trộm cắp, là người chỉ địa điểm cây mai cho các bị cáo M, K, Mỹ H1 lấy trộm cây mai và hứa tiêu thụ cây mai vàng sau khi trộm cắp được. Bị cáo M, K trực tiếp thực hiện việc trộm tài sản còn bị cáo Mỹ H1 đứng canh đường. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến vai trò, mức độ hành vi của mỗi bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Võ Trung K, Nguyễn Hoàng M và Thạch Thị Mỹ H1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Út H1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án: 01 cây dưa cán bằng gỗ, lưỡi dưa bằng kim loại màu trắng, kích thước 52cm trong đó có phần cán gỗ dài 15cm, phần lưỡi kim loại dài 37cm đã bị rỉ sét. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo Hiền dùng để dưa cây mai nhằm tiêu hủy vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Út H đã trả cho bị cáo K khi mua cây mai. Số tiền này bị cáo K, M chia nhau mỗi bị cáo 2.500.000 đồng. Xét thấy đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn T không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[11]. Quá trình điều tra, bị cáo Võ Trung K khai nhận thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phước Long và tiêu thụ tài sản trên địa bàn thị xã Giá Rai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hải đã chuyển thông tin về tội

phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Giá Rai để điều tra theo thẩm quyền là đúng.

Đối với người tên Trang (tên gọi khác là Đào) là bạn của bị cáo Lê Út H, không làm việc được do không xác định nhân thân, nơi cư trú nên không có căn cứ xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 94D1 – 117.47 bị cáo K dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bán cho người khác không rõ nhân thân, địa chỉ. Thùng xe kéo và cây xêng bị cáo M mượn của một người không xác định được nhân thân, địa chỉ, hiện nay không làm việc được với các chủ tài sản, nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với xe mô tô bị cáo Lê Út H mượn và đã trả cho người bạn không rõ ai nên không xem xét đề cập xử lý.

Các điện thoại di động mà các bị cáo Võ Trung K, Nguyễn Hoàng M và Lê Út H sử dụng để liên hệ giao nhận cây mai, do các bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Út H (TM), Nguyễn Hoàng M (MM), Võ Trung K (Ốc), Thạch Thị Mỹ H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Út H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/5/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Trung K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/4/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thạch Thị Mỹ H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án (được đối trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2021 đến ngày 20/7/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 cây chừa cán bằng gỗ, lưỡi chừa bằng kim loại màu trắng, kích thước 52cm trong đó có phần cán gỗ dài 15cm, phần lưỡi kim loại dài 37cm đã bị rỉ sét.

(Vật chứng trên Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2021).

4. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Võ Trung K mỗi bị cáo nộp ngân sách nhà nước 2.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Út Hiền, Nguyễn Hoàng M, Võ Trung K, Thạch Thị Mỹ Hiền mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- CQ Điều tra huyện Đông Hải;
- Chi Cục THADS huyện Đông Hải;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quang Minh Nghiêm